

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ III NĂM 2010

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	MS	TM	Quý III		Lũy kế đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
			4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V1.25	270,665,125,290	147,434,777,137	566,990,800,428	365,409,343,774
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		12,780,649	10,908,898	45,238,109	32,757,104
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10		270,652,344,641	147,423,868,239	566,945,562,319	365,376,586,670
4. Giá vốn hàng bán	11	V1.27	223,477,085,071	134,508,489,753	478,730,363,938	349,505,343,951
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		47,175,259,570	12,915,378,486	88,215,198,381	15,871,242,719
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V1.26	2,989,057,191	7,531,420,539	13,578,643,291	11,077,402,752
7. Chi phí tài chính	22	V1.28	10,153,762,485	4,301,627,467	23,170,749,319	8,826,707,752
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5,692,295,689	1,944,314,840	12,895,699,456	4,208,336,462
8. Chi phí bán hàng	24		4,771,258,226	2,933,324,371	11,133,756,095	7,975,454,899
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10,056,205,034	1,401,014,623	13,704,623,948	4,021,388,821
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		25,183,091,016	11,810,832,564	53,784,712,310	6,125,093,999
11. Thu nhập khác	31		24,898,001	3,760,582	136,896,112	307,454,880
12. Chi phí khác	32		54,954,963	54,499,170	185,758,070	152,592,919
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(30,056,962)	(50,738,588)	(48,861,958)	154,861,961
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		25,153,034,054	11,760,093,976	53,735,850,352	6,279,955,960
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V1.30	6,140,947,254	1,408,946,428	13,223,352,091	1,408,946,428
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	V1.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		19,012,086,800	10,351,147,548	40,512,498,261	4,871,009,532
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1,420	1,275	4,068	600

Ghi chú: Báo cáo tài chính chưa được soát xét, chưa bao gồm lợi nhuận của Công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 14 tháng 10 năm 2010
TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Thị Phượng Linh

Hy

Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

Trương Thị Phượng Linh

Nguyễn Văn Chiếu